

Số: 322/2025/QĐ-PT

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Kiều Kim Xuân;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tạng;
Bà Phạm Thị Liên Hiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 15/2025/QĐST-DS ngày 20-02-2025, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự (người khởi kiện rút đơn khởi kiện) đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý 382/2024/TLST-DS ngày 04-11-2024, về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số A, Tỉnh lộ 10, Khu phố A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 22-02-2025, bị đơn ông Nguyễn Quang L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

1. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 15/2025/QĐST-DS ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện C.

2. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp giải quyết lại theo hướng:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Quang L do ông Nguyễn Quang T đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Thụ lý, giải quyết đối với yêu cầu phản tố của ông L.

- Thay đổi tư cách tố tụng, đưa ông L thành nguyên đơn, đưa Nguyễn Quang T, Đặng Thị B, Nguyễn Quang V thành bị đơn.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang L, buộc Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Quang V có trách nhiệm liên đới trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính đứng tên Nguyễn Quang L: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số bìa CX 379552, số vào sổ cấp giấy CS08618 thửa 109, tờ bản đồ số 31, diện tích 125m² mục đích sử dụng: đất trồng lúa, do Sở T1 cấp ngày 13/07/2020 cho ông Nguyễn Quang L và tài sản khác gắn liền với đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sổ bìa CY 305605, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS08881, thửa số 151, tờ bản đồ số 30, diện tích 90m² mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, được Sở T1 cấp ngày 29/10/2020 cho ông Nguyễn Quang L đứng tên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất.

Lý do:

- Ngày 16-12-2024, ông L có đơn yêu cầu phản tố đối với bà Đặng Thị B (vợ đã ly hôn), và hai con của ông là Nguyễn Quang T, Nguyễn Quang V (P) cùng liên đới trả cho ông 02 bản chính giấy chứng nhận QSD đất: đối với thửa 109, tờ bản đồ 31, diện tích 125m², do ông Nguyễn Quang L đứng tên, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T1 cấp ngày 13/7/2020; giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa 151, tờ bản đồ 30, diện tích 90m², do ông Nguyễn Quang L đứng tên, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T1 cấp ngày 29/10/2020. Đơn được Thẩm phán Nguyễn Thị Hồng L1 ký nhận ngày 19/12/2024 (theo giấy báo phát của bưu điện). Tuy nhiên, sau đó Thẩm phán L1 không thụ lý yêu cầu phản tố của ông. Khi ông Nguyễn Quang T rút đơn khởi kiện, Thẩm phán L1 không hỏi ý kiến của ông, không thay đổi tư cách đương sự để tiếp tục giải quyết yêu cầu phản tố của ông mà đình chỉ giải quyết vụ án là trái quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quang L kháng cáo trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên họp, nguyên đơn ông Nguyễn Quang T có đơn xin vắng mặt. Xét việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng phúc thẩm căn cứ Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành phiên họp vắng mặt ông T.

Phiên họp ngày 19/5/2025, qua giải thích của Hội đồng phúc thẩm, ông L xin hoãn lại để có thời gian suy nghĩ, quyết định có rút đơn kháng cáo hay không. Hội đồng phúc thẩm đồng ý hoãn phiên họp đến 10 giờ ngày 20/5/2025. Tại phiên họp, ông L tự ý bỏ về. Hội đồng xét thấy cần thu thập thêm tài liệu chứng cứ.

Ngày 30/5/2025, Tòa án tiếp tục mở phiên họp. Do triệu tập chưa hợp lệ, ông L vắng mặt. Tòa án triệu tập lại phiên họp lúc 14 giờ ngày 16/6/2025.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Ngày 04-11-2024, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án số 382/TB-TLVA về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Theo đó, nguyên đơn ông Nguyễn Quang T yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quang L chuyển quyền sử dụng thửa đất số 109, tờ bản đồ 31, diện tích 125m² loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do ông Nguyễn Quang L đứng tên, cho ông Nguyễn Quang T đứng tên quyền sử dụng đất. Lý do: Theo đơn kiện ngày 15/8/2025, ông T trình bày nguồn gốc thửa đất 109 do ông T trực tiếp nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Ú với giá 850.000.000 đồng và trực tiếp trả tiền cho bà Ú. Do ở xa (Thành phố Hồ Chí Minh) nên ông T nhờ cha là ông L đi làm dùm thủ tục để cho ông T đứng tên nhưng ông L nói như vậy sẽ “khó khăn”, ông L nói để ông đứng tên dùm ông T, sau này thủ tục cha chuyển nhượng lại cho con sẽ dễ dàng hơn. Ông T tin tưởng cha là ông L nên đồng ý. Khi ông T yêu cầu ông L làm thủ tục sang tên lại cho ông T đứng tên thì ông L không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Thông báo thụ lý vụ án được tổng đạt cho ông L, ông L ký nhận ngày 11/11/2024 (bút lục 20).

Tuy nhiên, do sai sót trong khâu đánh máy, nên tại phần nội dung ghi ngày thụ lý là “22 tháng 02 năm 2024” không đúng với phần tiêu đề ngày, tháng, năm phía trên ghi là: “C, ngày 04 tháng 11 năm 2024”. Do đó, ngày 18/11/2024, Tòa án nhân dân huyện C có ban hành Thông báo 904/TB-TA sửa chữa bổ sung phần ngày tháng đối với Thông báo thụ lý trên. Thông báo này có tổng đạt cho ông Nguyễn Quang L (bút lục 42 và 44).

[2.2] Ngày 15/11/2024, ông L có Văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T (bút lục 38): Ông L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của

ông T, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T (kèm một số tài liệu, chứng cứ liên quan). Tại văn bản này, ông L chưa có yêu cầu phản tố.

Ngày 17/02/2025 ông Nguyễn Quang T có đơn xin rút đơn khởi kiện (bút lục 45). Đơn này do bà Đặng Thị B (mẹ ruột ông T) nộp thay vào ngày 20-02-2025.

Ngày 20-02-2025, Thẩm phán Nguyễn Thị Hồng L1 ban hành Quyết định 15/2025/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý vụ án số 382/TB-TLVA ngày 04-11-2024 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Quang T và bị đơn ông Nguyễn Quang L.

[2.3] Về căn cứ ban hành Quyết định đình chỉ: Do người khởi kiện ông Nguyễn Quang T có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện C căn cứ điểm c khoản Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Quang L:

[3.1] Chứng cứ ông L cung cấp để kháng cáo là “PHIẾU BÁO PHÁT” Bưu cục: 873100-Sadec ký hiệu EX 879562259VN, bưu cục phát đóng dấu ngày 19/12/2024, người nhận ký tên và đóng dấu tên Nguyễn Thị Hồng L1, và tài liệu, chứng cứ gồm:

- Biên bản tiếp xúc về việc giữ giấy chứng nhận ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã T (bản photo);
- Đơn khởi kiện (bổ sung) ngày 12/02/2025 (bản chính);
- Căn cước công dân ông Nguyễn Quang L (bản sao);
- Đơn khởi kiện về việc đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/12/2024 (bản chính);
- 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 109, 151 do ông Nguyễn Quang L đứng tên (bản photo);
- Văn bản số: 2228/CNVPĐKĐDHCT-ĐKCGCN ngày 09/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C (bản sao);
- Công văn số: 396/UBND-HC ngày 06/12/2024 của UBND xã T (bản sao);
- Thông báo số: 15/TB-UBND ngày 18/11/2024 của UBND xã T (bản sao);

- 02 Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ngày 23/02/2024 và ngày 06/11/2024 của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện C (bản photo);

- Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí ngày 16/12/2024 của ông L (bản chính);

- Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí khi kháng cáo ngày 22/02/2025 (Bản chính);

- Đơn khiếu nại, văn bản trình bày ý kiến đối với kháng cáo và ý kiến đối với vụ án ngày 22/02/2025 (bản chính);

- Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 382/TB-TLVA ngày 04/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện C (bản photo);

- Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 15/2025/QĐST-DS ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện C (bản photo);

- Biên bản giao giấy tờ, hồ sơ, tài liệu ngày 21/02/2025 của Văn phòng T2 (bản photo).

Tại phiên họp, ông L xác định ông không trực tiếp nộp Đơn khởi kiện (phản tố) ngày 16/12/2024 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Thẩm phán Nguyễn Thị Hồng L1 ký nhận bằng Văn bản giao, nhận tài liệu, chứng cứ theo mẫu văn bản tổ tụng, ông cho rằng ông gửi Đơn phản tố qua đường bưu điện (gửi thư) và Thẩm phán L1 đã ký nhận thư bằng phiếu báo phát của bưu điện ngày 19/12/2024 nhưng Thẩm phán L1 không xem xét, thụ lý đơn phản tố của ông là trái quy định của pháp luật.

[3.2] Qua thu thập tài liệu chứng cứ từ Tòa án nhân dân huyện C:

Căn cứ giải trình của Thẩm phán L1: Ngày 19/12/2024, cán bộ văn thư không có mặt trong phòng nên Thẩm phán L1 có ký nhận vào các phiếu báo phát, nhận nhiều thư báo do nhân viên bưu điện giao. Do thư của ông L gửi, ghi người nhận là: Tòa án nhân dân huyện C, nên Thẩm phán L1 giao lại cho Văn phòng xử lý công văn đến, không bóc thư để kiểm tra tài liệu trong bì thư là gì. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán L1 không trực tiếp ký biên bản giao nhận đơn phản tố kèm tài liệu, chứng cứ do ông L giao.

Căn cứ Thông báo chuyển đơn kiện số 13/TB-TA ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân huyện C đã chuyển Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang L cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền do bị đơn Bà Đặng Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang T có địa chỉ tại Quận B,

Thành phố Hồ Chí Minh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang V (P) địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Long An. Theo đó có đơn khởi kiện của ông L ghi ngày 15/7/2024 (do bưu điện chuyển đến ngày 18/7/2024, trước ngày ông T kiện ông L là ngày 15/8/2024), Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 16/12/2024 (do bưu điện chuyển đến); Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 12/02/2025 (nhận trực tiếp ngày 25/02/2025).

Do đó: Có căn cứ xác định Đơn khởi kiện của ông L là một vụ án khác, khởi kiện trước vụ kiện của anh T, chưa được thụ lý, do Tòa án có yêu cầu ông L bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ, địa chỉ hiện tại của bị đơn. Ông L cho rằng Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 16/12/2024, có nội dung là Đơn phản tố, tuy nhiên ông L không ghi tên người nhận là Thẩm phán L1, Thẩm phán L1 không ký Biên bản giao nhận Đơn phản tố của ông L. Việc ông L cho rằng Thẩm phán L1 nhận Đơn phản tố của ông nhưng không xử lý, thụ lý giải quyết trong vụ kiện do ông T là nguyên đơn, là không có căn cứ chấp nhận. Mặt khác, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 16/12/2024 của ông L đã được chuyển cùng Đơn khởi kiện ngày 18/7/2024 của ông L đến Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

[4] Từ những căn cứ trên, xét đơn kháng cáo của ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 15/2025/QĐST-DS ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, thụ lý, giải quyết đối với yêu cầu phản tố của ông L; thay đổi tư cách tố tụng, đưa ông L thành nguyên đơn, đưa Nguyễn Quang T, Đặng Thị B, Nguyễn Quang V thành bị đơn, giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng phúc thẩm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông L.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, ông Nguyễn Quang L. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 15/2025/QĐST-DS ngày 20/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện C.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang L được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát Tỉnh;
- Tòa án ND huyện C;
- Chi cục Thi hành án DS huyện C;
- Phòng KTNV và THAHS
Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án (TK Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)**

Kiều Kim Xuân